

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **141/2023/HSST**

Ngày: 23/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thanh Nhân và bà Trần Thị Thanh Xuân.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Vũ- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Thọ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2023/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST-HS ngày 05/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh C, tên gọi khác: R; giới tính: Nam; sinh ngày 01/6/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 2/8/87 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn P, sinh năm 1971; con bà: Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1973; vợ con: Không có.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 12/12 sau đó học tại trường ĐH K cho đến ngày gây án.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 27/11/2022, khởi tố chuyển tạm giam từ ngày 03/12/2022, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Trần Hữu L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số 73 đường V, phường P1, thành phố H, vắng mặt.

Người chứng kiến: Anh Lê Ngọc Quốc T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 08/11/106 đường T, phường X, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/11/2022, Nguyễn Minh C liên hệ trên mạng xã hội gọi Zalo với người phụ nữ có tên “Phương A” để hỏi mua 10 viên ma túy dạng kẹo và 02 gói ma túy dạng khay, nhằm mục đích để sử dụng. Đối tượng “Phương A” báo giá 9.000.000 đồng, Nguyễn Minh C đồng ý mua. “Phương A” hẹn C đến khu vực đường L, phường P, thành phố H để giao bán. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe mô tô biển số: 75F1-239.92 (xe thuê của anh Trần Hữu L) đến khu vực đường L, thành phố H gặp một người phụ nữ, người này giao cho C 10 viên ma túy dạng “Kẹo”, 02 gói ma túy dạng “Khay”, C trả cho người này số tiền: 9.000.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, C thu giấu trong túi quần đang mặc trên người 01 gói ma túy dạng “Khay”, 05 viên ma túy dạng “Kẹo” để tìm nơi sử dụng, số ma túy còn lại C thu giấu bên trong cốp xe mô tô biển số: 75F1-239.92.

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 26/11/2022, khi Nguyễn Minh C điều khiển xe mô tô 75F1-239.92 đi đến và dừng xe trước số nhà 81 đường B, phường X, thành phố H, thì bị Tổ công tác đặc biệt 1311 thuộc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cùng với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Kết quả xét nghiệm nhanh xác định Nguyễn Minh C dương tính với chất ma túy.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 gói ni lông màu trắng viền đỏ bên trong chứa 05 viên nén màu xanh;
- 01 gói ni lông màu trắng viền xanh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng.

Sau khi tạm giữ 02 gói ni lông trên đã được niêm phong theo quy định - ký hiệu

A1.

- 01 gói ni lông màu trắng viền đỏ bên trong chứa 05 viên nén màu xanh;
- 01 gói ni lông màu trắng viền xanh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng.

Sau khi tạm giữ 02 gói ni lông trên đã được niêm phong theo quy định - ký hiệu

A2.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 75F1-239.92, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu POCO có số Imei 862598055562185.

Tại Bản Kết luận giám định số: 765/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận về vật chứng nghi là chất ma túy đã thu giữ trong vụ án như sau:

“- 05 viên nén đều có màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có tổng khối lượng là: 2,7147g, là ma túy, loại MDMA;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng là: 1,5866g, là ma túy, loại Ketamine;

- 05 viên nén đều có màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định có tổng khối lượng là: 2,6369g, là ma túy, loại MDMA;

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng là: 1,5482g, là ma túy, loại Ketamine”;

Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

+ 2,5647g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu A1;

+ 1,4866g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1;

+ 2,4869g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu A2;

+ 1,4482g mẫu tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2.

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi giám định.

(Tất cả được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Như vậy, tổng khối lượng ma túy MDMA đã được giám định nêu trên là: 2,7147gam + 2,6369gam = 5,3516 gam; Ma túy loại Ketamine là: 1,5866gam + 1,5482gam = 3,1348g.

Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số: 75F1-239.92 là của anh Trần Hữu L, do C thuê, nhưng anh L không biết C dùng vào việc mua ma túy, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã trả lại xe mô tô biển số: 75F1-23992 cho anh Trần Hữu L;

- Đối với 01 điện thoại di động đã tạm giữ nêu trên và toàn bộ số ma túy hoàn lại sau khi đã giám định (cùng các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định), hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Nguyễn Minh C tàng trữ trái phép 02 chất ma túy gồm: 3,1348 gam ma túy Ketamine là khối lượng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 và 5,3516 gam ma túy MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, nên tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như sau:

Đối với 3,1348 gam ma túy Ketamine, tỷ lệ phần trăm so với mức tối thiểu tương ứng quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 là: $(3,1348: 100) \times 100\% = 3,13\%$.

Đối với 5,3516 gam ma túy MDMA, tỷ lệ phần trăm so với mức tối thiểu tương ứng quy định tại điểm b khoản 3 điều 249 là $(5,3516: 30) \times 100\% = 17,8\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy trên là: 3,13%. + 17,8% = 20,93%.

Do tổng tỷ lệ các chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 20,93% (dưới 100%) nên Nguyễn Minh C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với đối tượng bán ma túy cho C, do không xác định rõ họ tên, nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với anh Trần Hữu L không biết C thuê xe mô tô biển số 75F1-239.92 để làm phương tiện phạm tội, nên không có cơ sở xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 03/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu POCO có số Imei 862598055562185; tịch thu tiêu hủy: 2,5647g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có màu xanh; 1,4866g mẫu tinh thể rắn màu trắng; 2,4869g mẫu bột được nghiền từ 05 viên nén đều có màu xanh; 1,4482g mẫu tinh thể rắn màu trắng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 22 giờ ngày 26/11/2022, tại khu vực trước số nhà 81 đường B, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Minh C đang có hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy gồm MDMA và Ketamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trọng lượng ma túy do bị cáo tàng trữ là 5,3516 gam ma túy MDMA và 3,1348 gam ma túy Ketamine, là hai chất ma túy được quy định tại g khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nên theo quy định, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng 02 chất ma túy trên là 20,93% (dưới 100%). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, huỷ hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng, trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy mà Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố H là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu POCO có số Imei 862598055562185 thuộc sở hữu của bị cáo, là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô biển số: 75F1-239.92, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng-đen, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Trần Hữu L là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Minh C 05 (năm) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 27/11/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói ma túy đã giám định được niêm phong kín.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu POCO có số Imei 862598055562185.

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/4/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

